

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP: 10C1**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	100009	LƯƠNG HOÀNG QUỲNH	ANH	09/09/2006	1	
2	100026	VÒNG LÊ	CẨM	18/01/2006	2	
3	100034	NGUYỄN ANH	DUY	17/04/2006	2	
4	100039	PHẠM LÊ THÙY	DUYÊN	14/08/2006	2	
5	100041	LÊ NGỌC THÙY	DƯƠNG	21/02/2006	2	
6	100042	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	27/07/2006	2	
7	100052	PHẠM THÀNH	ĐẠT	08/07/2006	3	
8	100084	PHAN PHÚC	HOÀNG	29/04/2006	4	
9	100089	LÊ ĐỨC	HÙNG	22/03/2006	4	
10	100098	NGUYỄN ĐỨC	HUY	31/03/2006	5	
11	100101	LA GIA	HUY	18/07/2006	5	
12	100103	NGUYỄN NGỌC GIA	HUY	14/03/2006	5	
13	100109	DƯƠNG QUỐC	HUY	06/03/2005	5	
14	100119	ĐÀO YẾN	HƯƠNG	28/03/2006	5	
15	100127	NGUYỄN MINH	KHIÊM	09/04/2006	6	
16	100134	NGUYỄN TÂN	KHOA	04/10/2006	6	
17	100144	LÊ ANH	KIỆT	19/11/2003	6	
18	100149	NGUYỄN THỊ MỸ	KIỀU	06/11/2006	7	
19	100154	BÙI THỊ HƯƠNG	LAN	01/11/2006	7	
20	100165	TRẦN HOÀNG	LONG	27/01/2006	7	
21	100181	NGUYỄN THỊ HỒNG	MƠ	23/10/2006	10	
22	100188	NGÔ THỊ HỒNG	NGÂN	06/01/2006	10	
23	100189	NGUYỄN HUỲNH KIM	NGÂN	07/06/2006	10	
24	100214	NGUYỄN NGÔ THANH	NHÃ	23/02/2006	11	
25	100215	NGUYỄN MINH	NHÂN	03/02/2006	11	
26	100220	LÊ NGỌC PHƯƠNG	NHI	29/04/2006	12	
27	100223	NGÔ NGỌC UYÊN	NHI	03/01/2006	12	
28	100237	PHẠM NGỌC QUỲNH	NHƯ	15/07/2006	12	
29	100240	TRẦN PHẠM QUỲNH	NHƯ	09/12/2006	12	
30	100259	TẮT GIA	PHỤNG	06/12/2006	13	
31	100264	NGUYỄN NGỌC KIM	PHƯƠNG	11/02/2006	13	
32	100277	LÊ THỊ DIỄM	QUỲNH	13/03/2006	14	
33	100284	LÊ HỒNG	SƠN	28/07/2006	14	
34	100288	NGÔ THỊ DIỄM	SƯƠNG	26/02/2006	14	
35	100295	LÂM THUY MỸ	TÂM	01/08/2006	15	
36	100321	NGUYỄN QUYẾT	THẮNG	03/02/2006	16	
37	100322	HUỲNH KIM	THỊ	09/09/2006	16	
38	100330	TRẦN NGỌC	THƠ	24/04/2006	16	
39	100333	ĐỖ NGỌC PHƯƠNG	THÙY	29/01/2006	16	
40	100337	NGUYỄN LÊ ANH	THƯ	02/05/2006	17	
41	100348	NGÔ ANH	TIẾN	21/08/2006	17	
42	100351	TRẦN CHÍ	TÍN	03/07/2006	17	
43	100359	ĐOÀN THỊ THÙY	TRANG	30/06/2006	17	
44	100360	HUỲNH THỊ THÙY	TRANG	03/01/2006	17	
45	100394	LÊ ÁNH	TUYẾT	03/12/2006	19	
46	100414	NGUYỄN NGỌC THẢO	VY	13/04/2006	20	
47	100415	TRẦN NGỌC THẢO	VY	27/12/2006	20	

Danh sách này có 47 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP: 10C2**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	100001	HỒNG KIM	ÁI	02/02/2006	1	
2	100006	BÙI TRẦN KIỀU	ANH	08/04/2004	1	
3	100018	NGUYỄN TRẦN GIA	BẢO	14/12/2006	1	
4	100028	NGUYỄN THỊ MINH	CHÂU	09/10/2006	2	
5	100037	NGUYỄN PHÚC	DUY	25/08/2006	2	
6	100049	NGUYỄN DƯƠNG THÀNH	ĐẠT	15/09/2006	3	
7	100057	ĐẶNG CHUNG QUÍ	ĐÔNG	27/11/2006	3	
8	100066	PHẠM CÔNG	HẬU	26/01/2006	3	
9	100070	HUỖNH LÊ CHÍ	HIẾU	11/04/2006	3	
10	100082	NGUYỄN HUY	HOÀNG	29/12/2006	4	
11	100104	TRƯƠNG GIA	HUY	02/07/2006	5	
12	100110	TRẦN QUỐC	HUY	12/05/2006	5	
13	100118	NGUYỄN THỊ XUÂN	HƯƠNG	04/09/2006	5	
14		LÊ TRẦN BẢO	KHANH	26/04/2006		
15	100132	TRƯƠNG ĐĂNG	KHOA	16/11/2006	6	
16	100152	TRẦN THỊ HOÀNG	KIM	22/11/2006	7	
17	100161	NGUYỄN TRẦN MỸ	LINH	27/11/2006	7	
18	100168	PHAN TẤN	LỘC	31/12/2006	7	
19	100175	TRỊNH MINH	MÃN	08/07/2006	10	
20	100182	LÊ NGUYỄN ĐIỂM	MY	07/05/2006	10	
21	100191	PHAN THỊ KIM	NGÂN	02/07/2006	10	
22	100204	NGUYỄN TRỌNG	NGHĨA	10/09/2006	11	
23	100209	LƯU CHÍ	NGUYỄN	29/06/2006	11	
24	100231	VÕ THỊ YẾN	NHI	25/02/2006	12	
25	100234	LÊ LAN	NHƯ	29/04/2006	12	
26		PHẠM TẤN	PHÁT	25/02/2005		
27	100246	LÊ NGUYỄN ĐÌNH THANH	PHÁT	27/12/2006	13	
28	100251	NGUYỄN ĐỨC	PHÚ	02/09/2006	13	
29	100260	LỮ KIM	PHỤNG	04/10/2006	13	
30	100267	PHẠM THIÊN	QUANG	09/11/2006	14	
31	100275	HUỖNH THỊ TRÚC	QUYÊN	17/05/2006	14	
32		PHẠM PHÚ	SĨ	27/04/2006		
33	100290	VÕ HỮU	TÀI	18/08/2006	15	
34	100306	LÊ CÔNG	THÀNH	23/04/2006	15	
35	100312	NGUYỄN THỊ MINH	THẢO	06/01/2006	15	
36	100328	LÊ ĐÌNH HOÀNG	THÔNG	07/10/2006	16	
37	100340	PHẠM THỊ MINH	THƯ	05/03/2006	17	
38	100349	LƯU QUỐC	TIỀN	14/03/2006	17	
39	100362	PHẠM NGỌC YẾN	TRANG	20/05/2006	18	
40	100370	ĐOÀN NGUYỄN MINH	TRÍ	03/12/2006	18	
41	100378	NGUYỄN PHẠM TRUNG	TRỰC	19/06/2005	18	
42	100383	NGUYỄN THỊ MỸ	TÚ	22/08/2006	18	
43	100390	LÊ NGỌC KIM	TUYỀN	16/02/2006	19	
44	100402	MAI TRÍ	VĨ	22/05/2006	19	
45	100408	NGÔ NGUYỄN	VŨ	21/05/2006	19	
46	100418	HUỖNH NGUYỄN TƯỜNG	VY	08/05/2006	20	
47	100063	NGUYỄN GIA	HÂN	29/03/2006	3	

Danh sách này có 44 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP: 10C3**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	100002	NGUYỄN NGỌC	AN	06/07/2006	1	
2	100004	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	ANH	19/02/2006	1	
3	100022	NGUYỄN TRẦN NHÂN	BẢO	02/06/2006	1	
4	100027	NGUYỄN NGỌC MINH	CHÂU	16/05/2006	2	
5	100038	TRẦN THỤY NGỌC	DUYÊN	25/02/2006	2	
6	100047	PHẠM HOÀNG TẤN	ĐẠT	01/09/2006	2	
7	100058	HỒ NGUYỄN MINH	ĐỨC	27/07/2006	3	
8	100068	VÕ THANH	HẬU	04/08/2006	3	
9	100075	NGUYỄN LÝ KIM	HOA	20/04/2006	4	
10	100088	NGUYỄN NGỌC NGÂN	HUỆ	04/10/2006	4	
11	100100	NGUYỄN HỒNG GIA	HUY	29/11/2006	5	
12	100108	NGUYỄN NGỌC	HUY	02/08/2006	5	
13	100128	DANH ĐẶNG	KHIẾT	23/07/2006	6	
14	100131	THÁI ĐẶNG	KHOA	21/05/2006	6	
15	100143	LÊ GIA	KIỆN	08/07/2006	6	
16	100153	ĐỖ CAO	KỶ	16/06/2005	7	
17	100160	TỔNG KHÁNH	LINH	11/09/2006	7	
18	100167	LÊ ĐẶNG TẤN	LỘC	05/06/2006	7	
19	100176	ĐÀO THỊ DIỄM	MI	25/08/2006	10	
20	100186	PHÍ HẢI	NAM	08/10/2006	10	
21	100197	TRẦN THỊ THANH	NGÂN	03/03/2006	11	
22	100206	CHÂU THỊ HỒNG	NGỌC	04/09/2006	11	
23	100216	NGUYỄN ĐÌNH	NHÁT	12/01/2006	11	
24	100228	NGUYỄN YẾN	NHI	25/09/2006	12	
25	100242	NGUYỄN NGỌC TÂM	NHƯ	19/09/2006	13	
26	100247	NGUYỄN THIÊN	PHÁT	05/12/2006	13	
27	100252	NGUYỄN TẤN	PHÚ	17/04/2006	13	
28	100262	LÝ THANH	PHỤNG	16/05/2006	13	
29	100268	NGUYỄN TUYẾT	QUANH	17/03/2006	14	
30	100276	TRẦN THỊ MỸ	QUYÊN	03/12/2006	14	
31	100285	TRẦN HỒNG	SƠN	01/10/2006	14	
32	100296	TRẦN THANH	TÂM	14/12/2006	15	
33	100307	LÝ GIA	THÀNH	12/05/2006	15	
34	100314	NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG	THẢO	31/08/2006	16	
35	100329	TRẦN MINH	THÔNG	14/02/2006	16	
36	100338	VÕ LÊ ANH	THƯ	31/08/2006	17	
37	100350	LÊ TRỌNG	TIẾN	10/04/2006	17	
38	100358	TRẦN THỊ THU	TRANG	17/03/2006	17	
39	100371	NGUYỄN QUANG	TRÍ	18/07/2006	18	
40	100380	LÊ QUỐC	TRƯỜNG	15/02/2006	18	
41	100384	ĐỖ VĂN	TÚ	26/10/2006	18	
42	100395	HUỲNH THIÊN	TƯỜNG	14/02/2006	19	
43	100405	TRẦN QUỐC	VIỆT	24/12/2006	19	
44		ĐƯƠNG TRỌNG	VƯƠNG	16/01/2006		
45	100416	DU NGỌC TUYẾT	VY	20/10/2006	20	

Danh sách này có 44 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP: 10C4**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1		TRẦN QUỐC	AN	23/03/2006		
2	100007	HỒ NGỌC PHƯƠNG	ANH	02/09/2006	1	
3	100020	TRƯƠNG CHÂU HOÀI	BẢO	18/03/2006	1	
4		TIÊU NGUYỄN	CHIÊU	16/07/2006		
5	100043	NGUYỄN VIỆT	DƯƠNG	17/05/2006	2	
6	100051	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	17/08/2006	3	
7	100059	NGUYỄN THỊ HỒNG	GẮM	30/04/2006	3	
8	100067	HỒ HUỖNH HỮU	HẬU	04/09/2006	3	
9	100078	NGUYỄN KIM	HÒA	12/01/2006	4	
10	100087	NGUYỄN LINH	HUỆ	30/12/2006	4	
11	100099	QUÁCH HOÀNG GIA	HUY	09/02/2006	5	
12	100106	NGUYỄN KHÁNH	HUY	20/12/2006	5	
13	100125	TẠ VỸ	KHANG	01/12/2004	6	
14	100136	VĂNG TIẾN	KHOA	05/06/2006	6	
15	100140	HUỖNH NGỌC ĐĂNG	KHÔI	30/11/2006	6	
16	100146	LÊ GIA	KIỆT	24/09/2006	7	
17	100169	LÊ HỮU	LỢI	28/09/2005	10	
18		LÊ CÔNG ANH	MINH	05/06/2006		
19	100185	VŨ ĐỨC	NAM	20/07/2006	10	
20	100194	TRẦN NGỌC THANH	NGÂN	09/07/2006	11	
21	100208	LÊ THỊ KIM	NGỌC	02/10/2006	11	
22	100217	LÊ NGUYỄN BẢO	NHI	29/03/2006	12	
23	100224	NGUYỄN THỊ Ý	NHI	17/10/2006	12	
24	100241	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	16/01/2006	13	
25	100243	TỔNG NGUYỄN HOÀNG	PHÁT	26/04/2006	13	
26	100254	LÊ NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	13/02/2006	13	
27	100261	TRẦN THỊ KIM	PHỤNG	16/03/2006	13	
28		NGUYỄN THIÊN	QUÂN	10/08/2006		
29	100279	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	20/02/2006	14	
30	100286	HUỖNH KHẮC	SƠN	08/08/2006	14	
31	100298	LÊ ĐÌNH	TÂN	19/02/2006	15	
32	100302	TRẦN HÀ TUẤN	THÁI	22/08/2006	15	
33	100310	LÊ VŨ DẠ	THẢO	15/07/2006	15	
34	100319	NGUYỄN THỊ HỒNG	THẨM	28/04/2006	16	
35	100331	NGUYỄN THỊ CẨM	THU	22/11/2006	16	
36	100342	NGUYỄN ĐÌNH	THỨC	11/11/2006	17	
37	100352	ĐOÀN TRỌNG	TÍNH	14/10/2006	17	
38	100363	NGUYỄN HỒNG BÍCH	TRÂM	19/06/2006	18	
39	100372	HUỖNH MINH	TRIẾT	22/10/2006	18	
40	100379	TRẦN NHỰT	TRƯỜNG	04/12/2006	18	
41	100389	NGUYỄN BUI THANH	TUẤN	13/10/2006	19	
42		TRẦN HUỖNH QUỐC	VIỆT	20/03/2006		
43	100411	NGUYỄN KHÁNH	VY	22/12/2006	20	
44	100420	LÊ MINH	XUÂN	01/07/2006	20	
45	100138	NGUYỄN TUẤN	KHOA	02/10/2006	6	

Danh sách này có 40 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP: 10C5**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	100011	NGUYỄN TÂM	ANH	01/09/2006	1	
2	100021	PHẠM MINH	BẢO	10/11/2006	1	
3	100029	VÕ NGUYỄN NGUYỄN	CHƯƠNG	16/02/2006	2	
4	100040	HÀ QUỐC	DƯƠNG	20/06/2006	2	
5	100050	ĐOÀN THÀNH	ĐẠT	07/09/2006	3	
6	100060	ĐINH NGUYỄN KHÁNH	GIANG	11/07/2006	3	
7	100073	NGUYỄN TÂN	HIẾU	06/05/2006	4	
8	100077	VÕ BÁCH	HÒA	21/09/2006	4	
9	100092	PHẠM PHI	HÙNG	30/10/2006	4	
10	100105	TRẦN NGUYỄN HOÀNG	HUY	03/03/2006	5	
11	100112	NGUYỄN HỒ XUÂN	HUYỀN	27/06/2006	5	
12	100122	NGUYỄN ĐOÀN MINH	KHANG	29/12/2006	6	
13	100137	HUỲNH TUẤN	KHOA	08/06/2006	6	
14		ĐIỆP ĐĂNG	KHÔI	26/09/2006		
15	100147	NGUYỄN GIA	KIỆT	06/06/2005	7	
16	100162	BÙI CẨM TUYẾT	LINH	26/11/2006	7	
17	100170	DƯƠNG KIM	LỢI	24/08/2006	10	
18	100180	NGUYỄN NHẬT	MINH	22/08/2006	10	
19	100187	ĐINH NGUYỄN KHÁNH	NAM	07/11/2006	10	
20	100200	VÕ TÚ	NGÂN	13/07/2005	11	
21	100205	PHAN TRẦN BẢO	NGỌC	06/05/2006	11	
22	100221	LÊ TUẤN THẢO	NHI	17/07/2006	12	
23	100227	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	13/11/2006	12	
24	100235	LÊ NGUYỄN NGỌC	NHƯ	05/08/2006	12	
25	100248	NGUYỄN NHẬT	PHI	22/12/2006	13	
26	100258	NGUYỄN TRỌNG	PHÚC	05/03/2006	13	
27	100263	NGUYỄN HUY	PHƯỚC	07/09/2006	13	
28	100270	PHAN HOÀNG	QUÂN	12/01/2006	14	
29	100281	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	QUỲNH	18/04/2006	14	
30	100287	LÊ THÁI	SƠN	23/05/2005	14	
31	100299	NGUYỄN PHẠM QUANG	TÂN	19/10/2006	15	
32	100301	NGUYỄN QUỐC	THÁI	17/12/2006	15	
33	100315	TRẦN PHẠM PHƯƠNG	THẢO	21/05/2006	16	
34	100320	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	04/06/2006	16	
35	100332	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	THỦY	14/06/2006	16	
36	100344	NGUYỄN THỊ MAI	THY	05/07/2006	17	
37	100353	NGUYỄN TRỌNG	TÍNH	29/04/2005	17	
38	100365	TRẦN HỒ LÊ BẢO	TRẦN	31/01/2006	18	
39	100373	ĐỖ THỊ QUYỀN	TRINH	15/06/2006	18	
40	100386	PHẠM ĐỨC	TUẤN	20/04/2006	19	
41	100388	TRẦN MINH	TUẤN	12/08/2006	19	
42	100396	NGUYỄN ĐỨC	UY	28/06/2006	19	
43	100404	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	02/01/2006	19	
44	100412	TÔ DƯƠNG THẢO	VY	26/02/2006	20	
45		NGUYỄN NGỌC NHƯ	Ỡ	09/02/2006		

Danh sách này có 43 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP: 10C6**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	100012	PHAN VĂN	ANH	18/04/2006	1	
2	100013	LÊ THỊ NHẬT	ẢNH	01/11/2006	1	
3	100017	MÃ NGUYỄN GIA	BẢO	23/09/2006	1	
4	100031	CAO THÀNH	DANH	11/03/2006	2	
5	100044	PHAN THỊ ANH	ĐÀO	19/01/2006	2	
6	100046	NGUYỄN MINH	ĐẠT	12/04/2006	2	
7		NGUYỄN HUY	HẢI	30/04/2005		
8	100072	LÊ MINH	HIẾU	20/10/2006	3	
9	100079	NGUYỄN TRƯỞNG NHẬT	HOÀI	31/10/2006	4	
10	100095	TRẦN ĐÌNH THANH	HÙNG	17/09/2006	4	
11	100097	ĐẶNG CHÁNH	HUY	12/07/2006	5	
12	100115	HOÀNG QUANG	HÙNG	01/09/2006	5	
13	100121	VÕ HOÀNG	KHANG	07/11/2005	6	
14	100139	PHAN NGUYỄN Y	KHOA	26/08/2006	6	
15	100141	NGUYỄN AN	KHƯƠNG	29/01/2006	6	
16	100145	NGUYỄN QUỐC ANH	KIỆT	31/08/2006	7	
17		NGUYỄN LÊ TRÚC	LINH	27/03/2006		
18	100171	NGUYỄN THỊ CẨM	LY	19/06/2006	10	
19	100178	BÙI XUÂN ANH	MINH	20/05/2006	10	
20	100190	LÊ THỊ KIM	NGÂN	17/12/2006	10	
21	100196	NGUYỄN THỊ THANH	NGÂN	04/05/2006	11	
22	100207	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	22/11/2006	11	
23	100219	NGUYỄN NGỌC	NHI	03/05/2006	12	
24	100222	LÊ NGUYỄN TUYẾT	NHI	27/02/2006	12	
25	100239	ĐỖ NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	26/03/2006	12	
26	100250	PHẠM NGUYỄN TÂN	PHONG	14/06/2006	13	
27	100256	TẠ PHAN NHƯ	PHÚC	09/10/2006	13	
28		NGUYỄN THANH	PHƯỚC	20/08/2006		
29	100269	NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	17/07/2006	14	
30	100289	HUỲNH ANH	TÀI	24/04/2006	15	
31	100297	NGUYỄN NGỌC DUY	TÂN	27/06/2006	15	
32	100305	TRỊNH THỊ	THANH	22/11/2006	15	
33	100317	NGUYỄN THANH	THẢO	06/02/2006	16	
34	100324	TÔN LONG	THIỆN	29/10/2005	16	
35	100334	TRẦN THỊ THANH	THỦY	10/12/2006	16	
36	100345	LÊ LỮ MINH	THY	25/02/2006	17	
37	100354	BÙI QUỐC	TOÀN	30/07/2006	17	
38	100366	TRƯƠNG NGỌC BẢO	TRÂN	21/10/2006	18	
39	100374	DƯƠNG HOÀNG	TRỌNG	27/03/2006	18	
40	100387	PHAN MINH	TUẤN	01/12/2006	19	
41	100397	TRẦN HẠO	VĂN	27/11/2006	19	
42	100406	LÊ NGUYỄN TRUNG	VINH	02/10/2006	19	
43	100409	DƯƠNG THỊ BÉ	VY	12/10/2006	20	
44	100421	NGÔ ĐẶNG NHƯ	Ý	16/07/2006	20	

Danh sách này có 41 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP: 10C7**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	100003	NGUYỄN HÀ	ANH	24/11/2006	1	
2	100014	NGUYỄN HOÀI TRI	ÂN	14/07/2006	1	
3	100015	HUỖNH LÊ GIA	BẢO	03/05/2006	1	
4	100032	NGUYỄN THỊ THÙY	DIỄM	17/04/2006	2	
5	100045	NGUYỄN TRẦN XUÂN	ĐÀO	31/01/2006	2	
6		PHAN VÕ QUỐC	ĐẠT	26/01/2006		
7	100061	NGUYỄN NGỌC	HÀO	15/08/2006	3	
8	100074	LÂM TRỌNG	HIẾU	12/03/2006	4	
9	100076	LÊ THỊ NGỌC	HOA	16/09/2006	4	
10	100080	HUỖNH HỮU	HOÀN	26/09/2006	4	
11	100093	PHẠM QUỐC	HÙNG	03/10/2006	4	
12	100107	NGUYỄN NGỌC	HUY	20/06/2006	5	
13	100116	PHẠM VIỆT	HÙNG	13/08/2006	5	
14	100124	VÕ QUỐC	KHANG	04/11/2006	6	
15	100129	NGUYỄN HUỖNH ANH	KHOA	07/10/2006	6	
16	100155	HUỖNH CÔNG	LẬP	03/11/2006	7	
17	100158	TRẦN ĐỨC	LINH	03/09/2006	7	
18	100173	LẠI THỊ TUYẾT	MAI	28/03/2006	10	
19	100177	BÙI ANH	MINH	31/05/2006	10	
20	100192	NGUYỄN THỊ NGỌC	NGÂN	10/05/2006	10	
21	100195	TRƯƠNG NGỌC THANH	NGÂN	04/08/2006	11	
22	100212	ĐẶNG NGUYỄN PHƯƠNG	NGUYỄN	04/07/2006	11	
23	100218	HUỖNH HOÀNG	NHI	12/02/2006	12	
24	100226	NGUYỄN HOÀNG YẾN	NHI	17/06/2006	12	
25	100236	CAO VÕ NGỌC	NHƯ	06/08/2006	12	
26	100255	VÕ MINH	PHÚC	22/09/2006	13	
27		ĐƯƠNG THỊ	PHƯƠNG	11/07/2006		
28	100271	TẠ NGÂN MINH	QUÂN	16/07/2006	14	
29	100280	VŨ THỊ NHƯ	QUỲNH	30/03/2006	14	
30	100293	LÊ TẤN	TÀI	14/06/2006	15	
31	100300	MAI XUÂN HOÀNG	TẤN	11/03/2006	15	
32	100303	TRẦN NGỌC KIM	THANH	13/11/2006	15	
33	100313	VŨ NGỌC	THẢO	23/09/2006	16	
34	100323	NGUYỄN CHÍ	THIỆN	11/03/2006	16	
35	100336	PHAN HUỖNH ANH	THƯ	15/07/2006	16	
36	100343	NGUYỄN NGỌC KA	THY	10/01/2006	17	
37		NGUYỄN MINH	TOÀN	25/10/2006		
38	100364	ĐOÀN BẢO	TRẦN	15/08/2006	18	
39	100375	HUỖNH THỊ NGỌC	TRÚC	17/08/2006	18	
40	100385	HỒ VÕ ANH	TUẤN	23/11/2006	19	
41	100398	LÊ THANH	VÂN	23/03/2006	19	
42		NGUYỄN TRƯỜNG	VINH	30/10/2006		
43	100419	TRƯƠNG NGỌC YẾN	VY	11/01/2006	20	
44	100422	LÊ KIM	YẾN	29/06/2006	20	
45		NGUYỄN PHƯỚC	LỘC	30/03/2006		
46	100142	NGUYỄN QUỐC	KIÊN	23/12/2006	6	
47	100238	VÕ NGỌC QUỲNH	NHƯ	31/08/2006	12	

Danh sách này có 42 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP: 10C8**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	100008	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	ANH	04/04/2006	1	
2	100023	NGUYỄN ĐÌNH THÁI	BẢO	04/08/2006	1	
3	100024	VŨ HẢI	BÌNH	12/05/2006	1	
4	100033	BÀNH MỸ	DUNG	14/03/2006	2	
5	100048	NGUYỄN LÊ TẤN	ĐẠT	02/09/2006	2	
6	100054	TRÌNH TIẾN	ĐẠT	21/08/2006	3	
7	100062	ĐÀO THÚY	HẰNG	31/08/2006	3	
8	100069	NGUYỄN BẢO	HIẾU	27/08/2004	3	
9	100083	CAO TRẦN HUY	HOÀNG	21/09/2006	4	
10	100090	TRẦN HOÀNG	HÙNG	23/02/2006	4	
11	100096	TRƯƠNG BẢO	HUY	12/01/2006	4	
12	100114	NGUYỄN KHÁNH	HÙNG	29/05/2006	5	
13	100123	ĐOÀN NGỌC NGUYỄN	KHANG	19/06/2006	6	
14	100133	NGUYỄN	KHOA	21/09/2006	6	
15	100148	ĐOÀN TUẤN	KIỆT	30/03/2006	7	
16	100156	THÁI THANH	LIÊM	23/09/2006	7	
17	100164	NGUYỄN HOÀNG	LONG	07/05/2006	7	
18	100172	TRẦN THỊ TỎ	MAI	08/05/2006	10	
19	100179	NGUYỄN LÊ HỮU	MINH	29/06/2006	10	
20	100198	VĂN THỊ THANH	NGÂN	13/09/2006	11	
21	100201	ĐỖ NGỌC BẢO	NGHI	05/06/2006	11	
22	100211	PHAN ĐỨC NHỰT	NGUYỄN	03/03/2005	11	
23	100225	ĐÌNH YẾN	NHI	02/12/2006	12	
24	100249	HUỲNH TRẦN ĐĂNG	PHONG	09/07/2006	13	
25		LẠI TRƯỜNG	PHÚC	10/07/2006		
26	100265	TRẦN MINH	PHƯƠNG	14/06/2006	14	
27	100272	LÝ HOÀNG	QUÝ	25/06/2006	14	
28	100278	LÔI NGỌC NHƯ	QUỲNH	13/01/2006	14	
29	100291	NGUYỄN MINH	TÀI	25/05/2006	15	
30	100304	NGUYỄN QUỐC	THANH	06/10/2006	15	
31	100316	LÊ THANH	THẢO	02/07/2006	16	
32	100325	PHẠM GIA	THỊNH	15/11/2006	16	
33	100339	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	12/08/2006	17	
34		NGUYỄN THỊ MỸ	TIÊN	22/04/2006		
35	100355	PHẠM HOÀNG BẢO	TỎ	10/09/2006	17	
36	100361	NGUYỄN NGỌC YẾN	TRANG	06/11/2006	18	
37	100368	VŨ ĐỨC	TRÍ	17/10/2006	18	
38	100376	NGUYỄN ĐOÀN THANH	TRÚC	30/11/2006	18	
39	100392	LÊ PHƯƠNG	TUYỀN	20/11/2006	19	
40	100399	BÙI NGUYỄN HẠ	VI	30/09/2006	19	
41		LÊ PHÚC	VINH	31/05/2006		
42	100413	KHA THẢO	VY	26/02/2006	20	
43	100423	TRẦN NGỌC	YẾN	28/01/2006	20	

Danh sách này có 40 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP: 10C9**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	100010	ĐOÀN DOÃN SONG	ANH	25/07/2006	1	
2	100016	NGUYỄN GIA	BẢO	08/12/2006	1	
3	100025	NGUYỄN HỮU TRUNG	CANG	08/09/2006	2	
4	100035	HUỲNH BẢO	DUY	25/09/2006	2	
5		NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	12/08/2006		
6	100055	NGUYỄN TRẦN HẢI	ĐĂNG	11/01/2006	3	
7	100064	NGÔ THỊ NGỌC	HÂN	14/02/2006	3	
8	100071	BÙI MINH	HIẾU	22/05/2006	3	
9	100085	NGUYỄN QUỐC	HOÀNG	25/05/2006	4	
10	100094	NGÔ TẤN	HÙNG	25/02/2006	4	
11	100111	NGUYỄN TẤN	HUY	30/05/2006	5	
12	100113	TRẦN GIA	HÙNG	08/11/2006	5	
13	100120	PHAN DUY	KHANG	21/10/2006	5	
14	100135	NGUYỄN THÁI	KHOA	21/11/2006	6	
15	100150	HỒ HOÀNG	KIM	29/06/2006	7	
16	100157	NGUYỄN NGỌC HỒNG	LIÊN	04/09/2006	7	
17	100163	LÊ HOÀNG	LONG	04/04/2006	7	
18	100174	NGUYỄN NGỌC XUÂN	MAI	28/07/2006	10	
19	100183	BÙI THẢO	MY	19/04/2006	10	
20	100193	ĐẶNG NGỌC THANH	NGÂN	04/04/2006	11	
21	100202	NGUYỄN CAO PHƯỚC	NGHỊ	07/09/2006	11	
22	100213	TRẦN THỊ THANH	NGUYỄN	11/02/2006	11	
23	100229	NGÔ THỊ YẾN	NHI	06/07/2006	12	
24	100232	TRƯƠNG HOÀNG MỸ	NHUNG	04/10/2006	12	
25	100245	BẠCH VINH TẤN	PHÁT	21/10/2006	13	
26	100257	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	PHÚC	23/12/2006	13	
27	100266	VÕ NGỌC	PHƯƠNG	02/10/2006	14	
28	100273	NGUYỄN HỮU	QUÝ	11/07/2006	14	
29	100283	TRẦN KHÁNH	SANG	30/12/2006	14	
30	100292	TRƯƠNG PHƯỚC	TÀI	19/03/2006	15	
31	100308	DƯƠNG MINH	THÀNH	04/07/2006	15	
32	100318	NGUYỄN THỊ XUÂN	THẢO	21/02/2006	16	
33	100326	NGUYỄN TRƯỜNG	THỊNH	22/11/2005	16	
34	100341	NGUYỄN NGỌC	THƯ	06/09/2006	17	
35	100346	VŨ NGỌC CÁT	TIỀN	13/11/2006	17	
36	100356	HÀ THỊ HUYỀN	TRANG	06/06/2006	17	
37	100367	NGUYỄN ĐỨC	TRÍ	06/11/2006	18	
38	100377	TRẦN NGỌC THANH	TRÚC	31/01/2006	18	
39	100381	HUỲNH ANH	TÚ	19/03/2006	18	
40	100391	LƯƠNG THỊ KIM	TUYỀN	13/04/2006	19	
41	100401	ĐINH PHƯỢNG	VI	04/07/2006	19	
42	100403	HOÀNG PHI	VIỆT	06/06/2005	19	
43		LÊ VĂN HOÀNG	VINH	07/07/2006		
44	100417	NGUYỄN NGỌC TUỖNG	VY	06/05/2006	20	
45		HUỲNH KIM	YẾN	12/05/2006		

Danh sách này có 42 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP: 10C10**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	100005	NGUYỄN HOÀNG	ANH	20/03/2006	1	
2	100019	PHẠM TRƯỜNG GIA	BẢO	01/05/2006	1	
3	100030	NGUYỄN VĂN MINH	CƯỜNG	04/01/2006	2	
4	100036	NGUYỄN NHẬT	DUY	24/05/2006	2	
5	100053	BÙI THỊNH	ĐẠT	05/05/2006	3	
6	100056	HUỖNH HẠO	ĐÔNG	10/12/2006	3	
7	100065	CHƯƠNG NGỌC THIÊN	HÂN	25/09/2006	3	
8		NGUYỄN TRUNG	HIẾU	16/07/2006		
9	100081	BÙI HUY	HOÀNG	22/11/2006	4	
10	100086	NGUYỄN KIM	HÔNG	17/09/2005	4	
11	100091	UNG DUY NGUYỄN	HÙNG	20/02/2006	4	
12	100102	NGUYỄN LÂM GIA	HUY	01/06/2006	5	
13	100117	TRÌNH NGỌC THU	HƯƠNG	24/05/2006	5	
14	100126	TRẦN NGỌC BẢO	KHANH	24/05/2006	6	
15	100130	PHẠM ĐĂNG	KHOA	19/05/2006	6	
16	100151	NGUYỄN HOÀNG	KIM	25/10/2006	7	
17	100159	NGUYỄN HOÀNG	LINH	13/07/2006	7	
18	100166	PHẠM VĂN HOÀNG	LONG	29/12/2006	7	
19		NGUYỄN XUÂN	MAI	16/09/2006		
20	100184	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	30/06/2006	10	
21	100199	NGUYỄN TRẦN THANH	NGÂN	12/04/2006	11	
22	100203	NGUYỄN HIẾU	NGHĨA	07/12/2006	11	
23	100210	LẠI THỤY NGÂN	NGUYỄN	03/04/2006	11	
24	100230	PHẠM THỊ YẾN	NHI	21/08/2006	12	
25	100233	NGUYỄN ĐẶNG HUỖNH	NHƯ	06/10/2006	12	
26	100244	HUỖNH VĂN HUỖNH	PHÁT	24/01/2006	13	
27	100253	NGUYỄN THANH	PHÚ	08/10/2006	13	
28		NGUYỄN HOÀNG BẢO	PHÚC	04/06/2006		
29		TRẦN	PHƯƠNG	06/06/2006		
30	100274	TRƯƠNG NGỌC	QUYÊN	03/02/2006	14	
31	100282	HUỖNH TRẦN BẢO	SANG	19/06/2006	14	
32	100294	PHẠM TẤN	TÀI	31/01/2006	15	
33	100309	NGUYỄN NHẬT	THÀNH	30/11/2006	15	
34	100311	BÙI THỊ DIỆU	THẢO	17/10/2006	15	
35	100327	NGÔ THỊ KIM	THOA	17/11/2006	16	
36	100335	NGUYỄN HOÀNG ANH	THƯ	18/12/2006	16	
37	100347	PHẠM THỊ CẨM	TIÊN	24/07/2006	17	
38	100357	NGUYỄN NGỌC THANH	TRANG	19/03/2006	17	
39	100369	NGUYỄN MINH	TRÍ	17/02/2006	18	
40		HÀ HỮU	TRUNG	23/09/2006		
41	100382	LỘ THỊ CẨM	TÚ	24/02/2006	18	
42	100393	NGUYỄN THỊ THU	TUYỀN	30/04/2005	19	
43	100400	ĐỖ NGỌC KHÁNH	VI	08/03/2006	19	
44	100407	TRƯƠNG ANH	VŨ	15/08/2006	19	
45	100410	BÙI NGUYỄN HỒNG	VY	19/07/2006	20	

Danh sách này có 40 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP: 11B1**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	110008	NGUYỄN CHÍ GIA	BẢO	02/10/2005	21	
2	110019	VÕ MINH	CƯỜNG	05/03/2005	21	
3	110022	VÕ LÊ KHÁNH	DUY	26/03/2005	21	
4	110023	NGUYỄN HOÀNG MINH	DUY	26/06/2005	21	
5	110028	ĐOÀN THỊ THUỶ	DƯƠNG	20/09/2005	22	
6	110037	NGUYỄN TRÚC	GIANG	05/11/2005	22	
7	110038	HUỶNH HUỆ MINH	GIÀU	09/01/2005	22	
8	110039	TRẦN THANH	HÀO	06/03/2005	22	
9	110044	PHAN TRUNG	HẬU	13/09/2005	22	
10	110064	LÊ TRẦN BẢO	KHANG	28/04/2005	23	
11	110068	PHẠM TRÍ	KHANG	09/07/2005	23	
12	110076	DU LÂM TUYẾT	KHOA	14/12/2005	24	
13	110077	TRẦN ĐĂNG	KHÔI	27/03/2005	24	
14	110080	NGUYỄN PHẠM GIA	KIỆT	26/07/2005	24	
15	110082	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	04/07/2005	24	
16	110087	TRỊNH	KIM	23/02/2005	24	
17	110117	HỒ THỊ THANH	NGÂN	24/10/2005	25	
18	110123	TRẦN BẢO	NGỌC	19/07/2005	26	
19	110126	THÁI NGUYỄN PHƯƠNG	NGUYỄN	08/06/2005	26	
20	110139	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	04/11/2005	26	
21	110141	HUỶNH CẨM	NHUNG	10/12/2005	26	
22	110143	ĐÀO THỊ	NHUNG	27/01/2005	26	
23	110149	THÁI NGUYỄN BẢO	NI	01/03/2005	27	
24	110155	NGUYỄN THƯƠNG	PHÁT	03/09/2005	27	
25	110158	HÀ GIA	PHÚC	24/10/2005	27	
26	110176	PHAN MINH	QUANG	16/01/2005	28	
27	110188	CHUNG ANH	TÀI	24/04/2005	28	
28	110200	NGUYỄN THỊ	THẢO	04/09/2005	29	
29	110207	TRẦN PHẠM QUANG	THỊNH	27/09/2005	29	
30	110208	NGUYỄN THỊ MINH	THƠ	13/03/2005	29	
31	110209	NGUYỄN MINH	THUẬN	26/11/2005	29	
32	110221	NGUYỄN YẾN	THY	03/07/2005	30	
33	110223	PHẠM THỊ THUỶ	TIỀN	20/10/2005	30	
34	110229	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRẦN	25/10/2005	30	
35	110241	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	TRUNG	05/01/2005	31	
36	110244	THIỆU VĂN	TRUNG	27/09/2005	31	
37	110246	NGUYỄN QUANG	TRƯỜNG	13/06/2005	31	
38	110248	NGUYỄN ANH	TUYÊN	24/12/2005	31	
39	110249	NGHI ANH THỦY	TUYÊN	04/01/2005	31	
40	110250	DƯƠNG THỊ MỘNG	TUYÊN	19/12/2005	31	
41	110255	PHẠM HUỶNH NGỌC	UYÊN	21/02/2005	31	
42	110269	NGUYỄN NGỌC TUỖNG	VY	09/06/2005	32	
43	110271	TRANG CÔNG	XUÂN	20/01/2005	32	
44	110272	LÊ THỊ NGỌC	YẾN	20/02/2005	32	

Danh sách này có 44 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP: 11B2**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	110001	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	20/08/2005	21	
2	110005	TRẦN NGỌC QUỲNH	ANH	31/12/2005	21	
3	110010	TRẦN GIA	BẢO	31/12/2005	21	
4	110011	TRẦN VÕ HOÀI	BẢO	23/03/2005	21	
5	110014	TRẦN THANH	BÌNH	07/03/2005	21	
6	110017	ĐẶNG TRẦN THÀNH	CÔNG	06/01/2005	21	
7	110029	LÊ THỊ THUỶ	DƯƠNG	08/02/2005	22	
8	110035	ĐỒNG XUÂN	ĐẠT	06/02/2005	22	
9	110041	TRƯƠNG VĨNH	HÀO	16/03/2005	22	
10	110046	VÕ TRANG THU	HIỀN	22/08/2005	22	
11	110048	PHÙNG LÊ	HOÀNG	14/11/2005	22	
12	110053	HUỲNH NHẬT	HUY	24/02/2005	23	
13	110065	TRƯƠNG HOÀNG	KHANG	11/06/2005	23	
14	110067	HOÀNG QUỐC	KHANG	20/09/2005	23	
15	110071	LÊ HOÀNG NHẬT	KHÁNH	08/07/2005	23	
16	110072	NGUYỄN PHÚ	KHÁNH	01/06/2005	23	
17	110085	TRƯƠNG THỊ THÚY	KIỀU	27/05/2004	24	
18	110091	VŨ THỊ KHÁNH	LINH	12/07/2005	24	
19	110092	TRẦN NGỌC	LINH	27/10/2005	24	
20	110099	NGUYỄN LÂM CÁC	LỘC	28/09/2005	25	
21	110114	VÕ NGỌC KIM	NGÂN	13/09/2005	25	
22	110121	TRẦN NHƯ BẢO	NGỌC	16/11/2005	26	
23	110128	LÊ PHÚC	NHÂN	01/12/2005	26	
24	110130	HỒNG	NHẬT	10/08/2005	26	
25	110133	PHẠM TÂM	NHI	10/05/2005	26	
26	110137	TẠ HOÀNG YẾN	NHI	16/11/2005	26	
27	110150	NGUYỄN HOÀNG GIA	PHÁT	25/05/2005	27	
28	110160	TRẦN NGÔ HOÀNG	PHÚC	23/09/2005	27	
29	110170	HÀNG KIM	PHỤNG	27/08/2005	28	
30	110178	NGUYỄN CAO PHÚ	QUÝ	24/09/2005	28	
31	110181	TRẦN NGUYỄN KHÁNH	QUỲNH	10/03/2005	28	
32	110183	NGUYỄN PHƯƠNG	QUỲNH	01/06/2005	28	
33		LÊ PHƯỚC	SANG	15/12/2005		
34	110187	TRẦN TRUNG	SƠN	21/07/2005	28	
35	110190	NGUYỄN THỊ MỸ	TÂM	21/02/2005	28	
36	110197	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	13/08/2005	29	
37	110198	ĐỖ LÊ THẠCH	THẢO	08/10/2005	29	
38	110202	LÊ MINH	THIÊN	18/11/2005	29	
39	110217	TRẦN MINH	THƯ	04/10/2005	30	
40	110227	NGUYỄN PHẠM THÙY	TRANG	09/10/2005	30	
41	110230	PHẠM HÀ MAI	TRẦN	08/08/2005	30	
42	110233	HỒ MINH	TRÍ	28/09/2005	30	
43	110236	NGUYỄN THANH HỒNG	TRÚC	16/06/2005	30	
44	110243	VÕ THÀNH	TRUNG	18/07/2005	31	
45	110261	VÕ HOÀNG	VIỆT	19/02/2005	31	
46	110263	NGUYỄN LONG	VŨ	10/01/2005	31	
47	110264	LÊ HOÀNG NGUYỄN	VŨ	09/04/2004	31	

Danh sách này có 46 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP: 11B3**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	110002	ĐOÀN NGỌC MINH	ANH	01/10/2004	21	
2	110003	TRANG NGỌC	ANH	04/02/2005	21	
3	110007	NGUYỄN CHÂU	ÂN	10/05/2005	21	
4	110013	TRANG THANH	BÌNH	23/02/2005	21	
5	110020	TRẦN NGỌC	DIỆP	26/03/2005	21	
6	110025	LÊ HOÀNG KỶ	DUYÊN	06/01/2005	22	
7	110030	LẠI NGUYỄN	ĐẠI	30/01/2005	22	
8	110036	NGUYỄN ANH	ĐỨC	19/12/2005	22	
9	110050	TRẦN KIM	HUỆ	26/01/2005	23	
10	110058	TÔ NGỌC SONG	HUỖNH	30/07/2005	23	
11	110062	NGUYỄN TRỌNG	KHA	08/09/2005	23	
12	110063	NGUYỄN HOÀNG BẢO	KHANG	26/09/2004	23	
13	110075	PHAN MINH	KHOA	28/08/2005	24	
14	110084	VÕ LÊ ĐIỂM	KIỀU	24/08/2005	24	
15	110086	VÕ NGUYỄN MỸ	KIM	07/11/2005	24	
16	110093	KIỀU PHƯƠNG	LINH	10/05/2005	24	
17	110094	TRẦN BÍCH	LOAN	30/04/2005	24	
18	110097	NGUYỄN HOÀNG	LONG	26/08/2005	25	
19	110102	LÝ THỊ TUYẾT	MAI	01/03/2005	25	
20	110116	VÕ KIM	NGÂN	29/01/2005	25	
21	110127	NGUYỄN NGỌC TUỜNG	NGUYỄN	04/12/2005	26	
22	110132	TRẦN VÕ KIM	NHI	06/07/2005	26	
23	110142	NGUYỄN THỊ NGỌC	NHUNG	11/12/2005	26	
24	110147	LÊ NGỌC QUỲNH	NHƯ	22/10/2005	27	
25	110151	DIỆP HOÀNG	PHÁT	29/07/2005	27	
26	110156	NGUYỄN TRẦN THANH	PHONG	29/11/2005	27	
27	110157	VÕ ĐĂNG	PHÚC	14/07/2005	27	
28	110159	CHÂU HOÀNG	PHÚC	03/11/2005	27	
29	110161	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	11/11/2005	27	
30	110173	HUỖNH THỊ MỸ	PHƯƠNG	09/09/2005	28	
31	110179	ĐẶNG CHÂU HOÀNG	QUYÊN	18/11/2005	28	
32	110185	NGUYỄN HỮU	SANG	02/06/2005	28	
33	110186	NGUYỄN TẤN THÁI	SƠN	26/07/2005	28	
34	110192	KIỀU THANH	TÂN	03/11/2005	28	
35	110199	NGUYỄN THANH	THẢO	12/12/2005	29	
36	110205	LÊ ĐỨC	THỊNH	14/07/2005	29	
37	110212	NGUYỄN ĐẶNG HẢI	THỦY	22/02/2005	29	
38	110215	NGUYỄN ANH	THƯ	06/01/2005	29	
39	110218	TRƯƠNG NGỌC	THƯ	27/09/2005	30	
40	110235	ĐỖ TẠ ANH	TRÚC	21/06/2005	30	
41	110237	NGUYỄN HUY	TRÚC	12/02/2005	30	
42	110240	HUỖNH HOÀNG	TRUNG	16/09/2005	30	
43	110245	HUỖNH NGUYỄN TRUNG	TRỰC	25/02/2005	31	
44	110257	NGUYỄN DIỆU NHÃ	UYÊN	12/10/2005	31	
45	110262	DƯƠNG QUỐC	VINH	02/07/2005	31	
46	110265	TÔ NGUYỄN LÊ	VY	15/11/2005	32	
47	110268	NGUYỄN KHÁNH TƯỜNG	VY	16/11/2005	32	

Danh sách này có 47 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP: 11B4**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	110009	HUỖNH GIA	BẢO	05/01/2005	21	
2		NGUYỄN HOÀNG	ĐÌNH	24/09/2004		
3	110027	TRƯỜNG MỸ	DUYỀN	05/03/2005	22	
4	110032	HUỖNH PHÁT	ĐẠT	11/06/2005	22	
5		HỒ TIỀN	ĐẠT	05/09/2005		
6	110040	LÂM TIỀN	HÀO	12/09/2005	22	
7	110059	PHẠM NGUYỄN GIA	HÙNG	18/07/2005	23	
8	110061	SÂM	KALOOS	21/05/2005	23	
9	110066	VŨ VĂN MINH	KHANG	15/12/2005	23	
10	110069	LƯƠNG VĨ	KHANG	30/03/2005	23	
11	110074	LƯƠNG ĐĂNG	KHOA	16/05/2005	24	
12	110079	VŨ LÊ MỸ	KHUYỀN	27/06/2005	24	
13	110081	HUỖNH TUẤN	KIỆT	06/05/2005	24	
14	110088	LÊ THỊ NGỌC	LAN	15/03/2005	24	
15	110090	LÊ HOÀNG KHÁNH	LINH	08/02/2005	24	
16	110096	MAI HOÀNG	LONG	09/11/2005	24	
17	110101	NGUYỄN KIỀU	MAI	07/01/2005	25	
18	110104	HÀ MẮN	MẮN	14/10/2005	25	
19	110106	DƯƠNG QUANG	MINH	12/06/2005	25	
20	110110	TRẦN NGUYỄN THẢO	MY	05/08/2005	25	
21	110118	NGUYỄN THỊ THANH	NGÂN	15/10/2005	25	
22	110119	PHẠM HỒNG XUÂN	NGHI	01/11/2005	25	
23	110134	TẶNG TÂM	NHI	28/07/2005	26	
24	110138	LÊ YẾN	NHI	06/02/2005	26	
25	110148	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHƯ	01/09/2005	27	
26	110152	HỨA KIM	PHÁT	14/11/2004	27	
27	110154	ĐẶNG NGUYỄN TÂN	PHÁT	01/08/2005	27	
28	110165	NGUYỄN TÂN	PHÚC	11/02/2005	27	
29	110168	VŨ THANH	PHÚC	01/12/2005	27	
30	110169	LÊ DƯƠNG VĂN	PHÚC	13/03/2005	28	
31	110172	HUỖNH HOÀNG	PHƯƠNG	26/08/2005	28	
32	110174	NGUYỄN THỊ MỸ	PHƯƠNG	14/12/2004	28	
33	110177	NGUYỄN PHẠM MINH	QUÂN	07/02/2005	28	
34	110191	LÊ THÀNH QUÝ	TÂM	21/06/2005	28	
35	110206	VŨ ĐỨC	THỊNH	15/08/2005	29	
36	110210	TRẦN MINH	THUẬN	11/05/2005	29	
37	110216	BÙI NGỌC MINH	THƯ	22/12/2005	29	
38	110224	ĐOÀN HOÀNG	TIỀN	28/09/2005	30	
39	110226	PHẠM VĂN	TOÀN	10/07/2005	30	
40	110232	NGUYỄN ĐỨC	TRÍ	24/01/2005	30	
41	110239	HUỖNH DƯƠNG THANH	TRÚC	19/07/2005	30	
42	110242	TRẦN THÀNH	TRUNG	09/12/2005	31	
43	110252	NGUYỄN LÝ GIA	TƯỜNG	23/05/2005	31	
44	110260	HUỖNH NHẬT	VI	23/04/2005	31	
45	110266	PHAN THẢO	VY	04/06/2005	32	
46	110267	PHAN TÚ	VY	04/06/2005	32	
47		NGUYỄN NGỌC KIM	YẾN	30/10/2003		

Danh sách này có 44 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP: 11B5**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	110004	LÊ QUỲNH	ANH	22/06/2005	21	
2	110006	NGUYỄN TUẤN	ANH	27/12/2005	21	
3	110015	ĐẶNG NGỌC MINH	CHÂU	29/03/2005	21	
4	110021	HUỲNH TÂN	DŨNG	17/06/2005	21	
5	110026	PHẠM THỊ MỸ	DUYÊN	18/03/2005	22	
6	110031	TRẦN THỊ THÚY	ĐÀO	07/01/2005	22	
7	110033	TRƯƠNG THÀNH	ĐẠT	24/05/2005	22	
8		LÊ VĂN	GIÀU	19/11/2005		
9	110052	NGUYỄN GIA	HUY	06/04/2005	23	
10	110054	NGUYỄN NHẬT	HUY	08/10/2005	23	
11	110055	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	20/10/2005	23	
12	110057	VÕ NGỌC	HUỲNH	29/11/2003	23	
13	110073	DIỆP ĐĂNG	KHOA	04/04/2005	24	
14	110078	ĐẶNG VIỆT	KHÔI	24/09/2005	24	
15		NGUYỄN TRUNG	KIÊN	06/03/2004		
16	110089	TRỊNH THỦY ÁNH	LINH	21/01/2005	24	
17	110095	TRẦN THỊ THANH	LOAN	06/11/2005	24	
18	110100	CAO HOÀNG TÂN	LỘC	14/01/2005	25	
19	110105	NGUYỄN	MÃN	27/09/2005	25	
20	110111	HỒ THỊ NGỌC	MỸ	20/07/2005	25	
21	110120	HỒ NGUYỄN MINH	NGHĨA	02/12/2005	25	
22	110129	NGUYỄN TRỌNG	NHÂN	05/01/2005	26	
23	110135	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHI	10/10/2005	26	
24	110136	MAI THỊ XUÂN	NHI	11/02/2005	26	
25	110145	MAI THỊ TUYẾT	NHUNG	14/04/2005	27	
26	110153	HUỲNH TÂN	PHÁT	29/05/2005	27	
27	110163	VÕ THỊ HỒNG	PHÚC	07/04/2005	27	
28	110164	DƯƠNG QUANG	PHÚC	04/03/2005	27	
29	110171	DIÊU THÀNH	PHƯỚC	27/07/2005	28	
30	110180	HUỲNH TÚ	QUYÊN	08/04/2005	28	
31	110182	NGÔ THỊ NHƯ	QUỲNH	17/11/2005	28	
32	110193	TRỊNH NGUYỄN HOÀNG	TÂN	29/11/2005	29	
33	110196	BÙI XUÂN	THÀNH	29/11/2005	29	
34		ĐỖ NGỌC	THẢO	13/09/2005		
35	110201	TRẦN LÂM NGỌC	THỊ	22/06/2005	29	
36	110204	VÕ THÀNH	THIỆN	01/03/2005	29	
37	110213	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	30/12/2005	29	
38	110222	NGUYỄN THỊ MỸ	TIỀN	07/07/2005	30	
39	110228	TRẦN THỊ XUÂN	TRANG	25/10/2005	30	
40	110231	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂN	01/06/2005	30	
41	110238	HUỲNH NGỌC PHƯƠNG	TRÚC	17/04/2005	30	
42	110247	PHẠM CÔNG	TRƯỜNG	13/08/2005	31	
43	110251	LƯƠNG THỊ GIÁNG	TUYẾT	11/04/2005	31	
44	110254	TẠ LÊ KHÁNH	UYÊN	20/04/2005	31	
45	110258	PHAN THỊ THANH	VĂN	27/01/2005	31	
46	110270	TRẦN TRIỆU YẾN	VY	05/10/2005	32	
47		PHẠM HÒ KIM	CƯỜNG	26/10/2005		
48	110140	HỒ HẠO	NHIÊN	23/09/2005	26	

Danh sách này có 44 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP: 11B6**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	110012	NGUYỄN QUỐC	BÌNH	11/08/2005	21	
2	110016	ĐỖ NGUYỄN MINH	CHÂU	10/09/2005	21	
3	110018	NGUYỄN CHÍ	CƯỜNG	19/01/2005	21	
4	110024	TRƯƠNG KIM	DUYÊN	22/10/2005	21	
5	110034	TRƯƠNG THÀNH	ĐẠT	09/03/2005	22	
6	110042	PHAN NGỌC BẢO	HÂN	23/02/2005	22	
7	110043	CAO DA	HÂN	20/10/2005	22	
8	110045	LÊ THỊ	HIỀN	03/06/2005	22	
9	110047	TRẦN NGỌC ANH	HOA	06/03/2005	22	
10	110049	NGUYỄN THỊ TUYẾT	HỒNG	13/12/2005	23	
11	110051	HUỖNH ĐỨC	HUY	13/11/2005	23	
12	110056	TRINH THANH	HUYỀN	30/11/2005	23	
13	110060	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	12/08/2005	23	
14	110070	DƯƠNG NGUYỄN DUY	KHÁNH	01/11/2005	23	
15	110083	TRƯƠNG TUẤN	KIỆT	17/04/2005	24	
16	110098	TRẦN PHI	LONG	11/09/2005	25	
17	110103	PHAN GIA	MÃN	20/07/2005	25	
18	110107	BINDI DHARMESH	MODI	15/11/2005	25	
19	110108	NGUYỄN HOÀNG DIỄM	MY	24/08/2005	25	
20	110109	NGUYỄN LINH THẢO	MY	23/04/2005	25	
21	110112	CHÂU THOẠI	MỸ	08/02/2005	25	
22	110113	TRẦN VĂN	NAM	27/02/2005	25	
23	110115	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	04/07/2005	25	
24	110122	LÊ THỊ BẢO	NGỌC	11/02/2005	26	
25	110124	MAI THỊ HỒNG	NGỌC	16/08/2005	26	
26	110125	NGUYỄN HOÀNG	NGUYỄN	11/07/2004	26	
27	110131	VU TRẦN ÁI	NHI	12/02/2005	26	
28	110144	LÊ THỊ TUYẾT	NHUNG	25/12/2005	26	
29	110146	NGUYỄN KHÁNH	NHƯ	14/07/2005	27	
30	110162	THÁI HOÀNG	PHÚC	28/07/2005	27	
31	110166	TRẦN TẤN	PHÚC	12/12/2005	27	
32	110167	TRẦN THANH	PHÚC	06/06/2005	27	
33	110175	NGUYỄN CHÍ	QUANG	25/09/2005	28	
34	110184	TRƯƠNG THỊ THUỶ	QUỲNH	20/11/2005	28	
35	110189	NGUYỄN HOÀNG HỮU	TÀI	01/06/2005	28	
36	110194	LÂM QUỐC	THÁI	03/10/2005	29	
37	110195	THÁI MINH	THÀNH	10/05/2005	29	
38	110203	NGÔ HOÀNG	THIỆN	28/09/2005	29	
39	110211	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THUY	26/02/2005	29	
40	110214	TRẦN NGỌC ANH	THƯ	31/03/2005	29	
41	110219	NGUYỄN HOÀNG	THƯƠNG	28/11/2005	30	
42	110220	DƯƠNG THỊ HỒNG	THY	06/04/2005	30	
43	110225	NGUYỄN VĂN	TIẾN	11/07/2004	30	
44	110234	NGUYỄN PHƯỚC	TRỌNG	10/04/2005	30	
45	110253	LÊ VĨNH	TƯỜNG	21/12/2005	31	
46	110256	NGUYỄN THỊ NGỌC	UYÊN	19/04/2005	31	
47	110259	ĐỖ THUY	VÂN	03/09/2005	31	

Danh sách này có 47 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP: 12A1**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120007	NGUYỄN THANH	ÂN	26/01/2004	1	
2	120014	LÝ NGỌC	BÍCH	11/11/2004	1	
3	120016	PHAN CÔNG	CHỨC	08/09/2004	1	
4	120032	ĐỖ THÀNH	ĐẠT	19/10/2004	2	
5	120036	VÕ THÀNH	ĐẠT	05/03/2004	2	
6	120044	LÊ HUỖNH	ĐỨC	19/05/2004	2	
7	120047	NGÔ THỊ HỒNG	GẮM	20/05/2004	2	
8	120048	LA QUỐC HOÀNG	GIANG	11/09/2004	2	
9	120055	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	HẰNG	07/11/2004	3	
10	120065	NGUYỄN DƯƠNG THANH	HIẾU	25/05/2004	3	
11	120068	THÁI PHẠM MY	HOÀN	06/02/2004	3	
12	120077	NGUYỄN QUỐC	HUY	20/10/2004	4	
13	120078	PHẠM THỊ NGỌC	HUYỀN	18/10/2004	4	
14	120081	LÊ NGỌC QUỲNH	HƯƠNG	17/01/2004	4	
15	120088	LÊ NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	16/06/2004	4	
16	120095	BÙI THỊ NHƯ	LAN	15/02/2004	4	
17	120104	NGUYỄN THÀNH	LONG	06/02/2004	5	
18	120111	NGUYỄN HÀ THANH	MAI	04/08/2004	5	
19	120116	LÊ MINH	MUÔN	30/10/2004	5	
20	120121	LÝ KIM	NGÂN	17/08/2004	6	
21	120135	TRẦN HẠNH	NHI	26/05/2004	6	
22	120137	LÊ NGUYỄN QUỲNH	NHI	29/12/2004	6	
23	120143	NGUYỄN Ý	NHI	08/11/2004	6	
24	120145	LỘ THỊ CẨM	NHUNG	15/10/2003	7	
25	120159	NGUYỄN THANH	PHONG	27/11/2004	7	
26	120172	LÊ HỒNG	PHƯƠNG	15/11/2004	10	
27	120182	PHẠM QUỐC	TẤN	22/04/2004	10	
28	120189	LÊ THỊ HỒNG	THẨM	02/11/2004	10	
29	120191	HUỖNH THỊ HỒNG	THI	19/04/2004	10	
30	120200	ĐẶNG THỊ THU	THỦY	30/09/2004	11	
31	120204	VÕ MINH	THƯ	18/04/2004	11	
32	120206	NGUYỄN HOÀNG BẢO	THY	19/12/2004	11	
33	120208	TRẦN THỊ CẨM	TIỀN	01/10/2004	11	
34	120233	TRẦN MINH THỂ	TUẤN	27/01/2004	12	
35	120235	NGUYỄN VÕ NGỌC BÍCH	UYÊN	05/05/2004	12	
36	120236	VĂN MỸ	UYÊN	18/08/2004	12	
37	120239	ĐOÀN THẢO	UYÊN	17/11/2004	12	
38	120246	LẠI THỊ KHÁNH	VY	26/07/2004	13	
39	120251	NGUYỄN PHẠM TƯỜNG	VY	10/04/2004	13	
40	120252	PHAN THỊ TƯỜNG	VY	29/06/2004	13	
41	120253	TRƯƠNG NHẬT Ý	VY	27/02/2004	13	
42	120255	NGUYỄN THỊ THANH	XUÂN	20/05/2004	13	

Danh sách này có 42 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP: 12A2**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120005	NGUYỄN NGỌC BẢO	ÂN	14/11/2004	1	
2	120012	TRỊNH HOÀI	BẢO	06/08/2004	1	
3	120019	ĐỖ HIẾU	CƯỜNG	01/05/2004	1	
4	120021	LÊ TRỊNH HOÀNG	DANH	12/08/2004	1	
5	120028	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	20/08/2004	2	
7	120045	TRẦN MINH	ĐỨC	26/01/2004	2	
8	120050	NGUYỄN HOÀNG THANH	HẢI	11/04/2004	3	
9	120054	TRỊNH GIA	HÀO	16/02/2004	3	
10	120059	VŨ GIA	HÂN	27/08/2004	3	
11	120071	NGÔ THỊ CẨM	HỒNG	20/02/2004	3	
12	120075	NGUYỄN KHÁNH	HUY	06/04/2004	4	
13	120084	TRẦN HOÀNG	KHANG	27/06/2004	4	
14	120086	HỒ PHÚ	KHÁNH	26/04/2004	4	
15	120089	NGUYỄN DUY AN	KHƯƠNG	01/12/2004	4	
16	120102	DƯƠNG THÀNH	LONG	06/04/2004	5	
17	120105	LẠI HOÀNG	LỘC	06/08/2004	5	
18	120120	NGUYỄN KIỀU	NGÂN	25/08/2004	5	
19	120132	NGUYỄN TRẦN TRỌNG	NHÂN	18/05/2004	6	
20	120136	NGUYỄN NGỌC	NHI	07/06/2004	6	
21	120144	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	12/06/2004	6	
22	120147	LÊ THỊ TUYẾT	NHUNG	18/12/2004	7	
23	120153	NGUYỄN PHỤNG HỒNG	PHÁT	16/02/2004	7	
24	120155	HUỲNH THÀNH	PHÁT	07/11/2004	7	
25	120163	NGUYỄN NGỌC	PHÚ	26/05/2004	7	
26	120164	HUỲNH THANH	PHÚ	25/11/2003	7	
27	120166	HUỲNH LÊ KIM	PHÚC	22/04/2004	7	
28	120168	NGUYỄN VỸ	PHÚC	24/07/2004	7	
29	120174	LẠI THỊ KIM	QUYÊN	20/03/2004	10	
30	120179	PHAN GIA	TÀI	01/12/2004	10	
31	120185	NGÔ KHAI	THÀNH	14/01/2004	10	
32	120186	PHẠM XUÂN	THÀNH	27/03/2004	10	
34	120197	TẠ LÝ	THUẬN	09/06/2004	11	
35	120215	PHẠM THỊ ĐOAN	TRANG	16/12/2004	11	
36	120216	NGUYỄN NGỌC MINH	TRANG	08/08/2004	11	
37	120218	TRẦN THỊ THU	TRANG	06/04/2004	12	
38	120227	NGUYỄN PHƯỚC	TRUNG	25/11/2004	12	
39	120228	NGUYỄN MẠNH	TRƯỜNG	13/07/2004	12	
40	120244	NGUYỄN MỘNG ANH	VY	27/11/2004	13	
41	120249	PHẠM NGỌC THÚY	VY	25/07/2004	13	
42	120259	ĐỖ THỊ NGỌC	YẾN	04/07/2004	13	

Danh sách này có 40 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP: 12A3**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120002	HÀ HUỖNH THÚY	AN	18/11/2004	1	
2	120003	LÊ THỊ KIỀU	ANH	01/11/2004	1	
3	120009	TRƯƠNG ANH	BẢO	12/09/2004	1	
4	120018	DƯƠNG VĂN	CÓ	24/08/2004	1	
5	120022	NGUYỄN THÀNH	DANH	05/04/2004	1	
6	120030	VÕ THỊ MỸ	DUYÊN	07/12/2004	2	
7	120043	NGUYỄN ANH	ĐỨC	29/12/2004	2	
8	120046	ĐẶNG THÀNH	ĐỨC	03/11/2004	2	
9	120069	NGUYỄN MINH	HOÀNG	08/06/2004	3	
10	120072	NGUYỄN HỮU	HUÂN	29/04/2004	3	
11	120073	NGÔ MINH	HÙNG	25/01/2004	4	
12	120074	NGUYỄN VĂN	HÙNG	14/10/2004	4	
13	120080	NGUYỄN LÊ	HÙNG	07/10/2004	4	
14	120085	NGUYỄN HOÀNG DUY	KHANH	03/08/2004	4	
15	120091	ĐỖ LÊ TRUNG	KIÊN	08/11/2004	4	
16	120093	TRẦN HỒ	KỶ	11/10/2004	4	
17	120103	NGUYỄN THÀNH	LONG	22/09/2004	5	
18	120108	LẠI HOÀNG	LỢI	06/08/2004	5	
19	120110	NGUYỄN HỮU	LUÂN	10/11/2004	5	
20	120118	PHAN NGUYỄN HOÀI	NAM	06/08/2004	5	
21	120124	VÕ THỊ THANH	NGÂN	20/06/2004	6	
22	120131	HUỖNH DIỆP THÀNH	NHÂN	03/04/2004	6	
23	120133	NGUYỄN MINH	NHẬT	21/12/2003	6	
24	120140	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHI	08/11/2004	6	
25	120141	NGUYỄN LÊ UYÊN	NHI	10/08/2004	6	
26	120150	NGUYỄN THỊ YẾN	NHƯ	02/08/2004	7	
27	120151	BÙI GIA	NHỰT	17/08/2004	7	
28	120156	HUỖNH TIẾN	PHÁT	09/01/2004	7	
29	120157	VÕ HOÀNG	PHONG	25/11/2003	7	
30	120173	ĐỖ NGUYỄN	PHƯƠNG	10/10/2003	10	
31	120176	PHẠM NGÔ SỸ	QUYẾT	08/12/2004	10	
32	120180	NGUYỄN THÀNH	TÀI	08/11/2004	10	
33	120202	PHAN NGUYỄN HOÀNG	THƯ	18/06/2004	11	
34	120207	TRẦN NGÔ NGỌC HỒNG	THY	20/10/2004	11	
35	120211	HOÀNG	TIẾN	26/03/2004	11	
36	120214	NGUYỄN THỊ BÉ	TRANG	10/12/2004	11	
37	120217	PHẠM THỊ THU	TRANG	19/12/2004	12	
38	120219	DƯƠNG THẠCH BẢO	TRÂN	01/01/2004	12	
39	120220	NGUYỄN ANH	TRÍ	13/04/2004	12	
40	120232	NGUYỄN MINH	TUẤN	15/01/2004	12	
41	120243	LÌ HỒNG	VŨ	04/03/2004	13	

Danh sách này có 41 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP: 12A4**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120001	NGUYỄN HOÀNG	AN	16/11/2004	1	
2	120006	LÊ THỊ CẨM	ÂN	31/07/2004	1	
3	120008	TRẦN ANH	BẢO	13/12/2004	1	
4	120017	ĐÀO LINH	CHƯƠNG	28/07/2004	1	
5	120033	LẠI KHÁNH THÀNH	ĐẠT	26/03/2004	2	
6	120039	ĐỖ HỮU THIÊN CHẤN	ĐÔNG	26/05/2004	2	
7	120041	NGUYỄN HOÀNG	ĐÔNG	17/09/2004	2	
8	120058	THÁI THỊ BẢO	HÂN	14/10/2004	3	
9	120062	TRẦN TRUNG	HẬU	04/09/2004	3	
10	120066	NGUYỄN ĐÌNH	HOAN	05/02/2004	3	
11	120070	TRẦN LƯU TRUNG	HOÀNG	23/06/2004	3	
12	120082	DƯƠNG THỊ QUỲNH	HƯƠNG	06/04/2004	4	
13	120083	MOHA MACH	KASIM	10/04/2004	4	
14	120094	TRẦN NGỌC	LAN	04/11/2004	4	
15	120097	NGUYỄN THỊ HOÀI	LINH	29/04/2004	5	
16	120106	PHẠM PHÚ	LỘC	22/08/2004	5	
17	120107	TRẦN TRẦN TẤN	LỘC	12/06/2004	5	
18	120109	CAO MINH	LỢI	22/12/2004	5	
19	120114	NGUYỄN CÔNG	MINH	03/12/2004	5	
20	120122	TRẦN KIM	NGÂN	28/11/2004	6	
21	120148	PHẠM NGỌC	NHƯ	01/12/2004	7	
22	120158	NGÔ ĐÔNG LÊ	PHONG	23/09/2004	7	
23	120167	TRẦN NGỌC	PHÚC	30/06/2004	7	
24	120171	ĐỖ HUY	PHƯỚC	26/10/2004	10	
25	120188	LÊ THỊ HỒNG	THẨM	18/06/2004	10	
26	120192	DƯƠNG THỊ MINH	THI	02/04/2004	10	
27	120193	HUỲNH THỊ KIM	THIỆN	12/11/2004	11	
28	120198	TỪ GIANG	THÙY	25/10/2003	11	
29	120210	NGUYỄN NGỌC THUY	TIÊN	12/11/2004	11	
30	120213	HUỲNH BẢO	TOÀN	06/01/2004	11	
31	120224	BÙI DƯƠNG THANH	TRÚC	07/08/2004	12	
32	120247	NGUYỄN THÁI NGỌC	VY	09/04/2004	13	
33	120254	TRẦN KHÁNH	XUÂN	22/10/2004	13	
34	120258	TRẦN VÕ HOÀNG	YẾN	25/08/2004	13	
35		LÊ THỊ TUYẾT	PHƯỢNG	05/09/2004		

Danh sách này có 34 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP: 12A5**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120013	LÝ THIÊN	BẢO	30/01/2004	1	
2	120023	NGUYỄN THỊ HỒNG	DIỄM	15/02/2004	1	
3	120027	PHAN HÙNG	DŨNG	21/06/2004	2	
4	120029	NGUYỄN MINH	DUY	24/03/2004	2	
5		NGUYỄN CAO KỲ	DUYÊN	08/02/2004		
6	120031	BÙI PHONG	ĐẠT	24/10/2004	2	
7	120034	LÂM THÀNH	ĐẠT	10/07/2004	2	
8	120040	NGUYỄN HỒ HẢI	ĐÔNG	13/12/2004	2	
9	120042	PHÙNG XUÂN	ĐÔNG	11/01/2003	2	
10	120060	LÊ THỊ NGỌC	HÂN	05/05/2004	3	
11	120063	LÊ NGỌC	HIỀN	19/04/2004	3	
12	120064	NGUYỄN CHUNG MINH	HIẾU	25/01/2004	3	
13	120076	SỖ NHẬT	HUY	06/03/2004	4	
14	120087	NGUYỄN HUỲNH ĐĂNG	KHOA	24/09/2004	4	
15	120090	ĐỖ HỮU TRUNG	KIÊN	23/03/2004	4	
16	120099	TRIỆU THỊ YẾN	LINH	30/03/2004	5	
17	120112	CAO NGUYỄN ANH	MẠNH	28/05/2004	5	
18	120115	NGUYỄN PHAN HOÀI	MINH	10/09/2004	5	
19	120125	BÙI THỊ TUYẾT	NGÂN	13/07/2004	6	
20	120127	LÊ TRỌNG	NGHĨA	28/10/2004	6	
21	120128	NGUYỄN TRẦN HIẾU	NGỌC	30/12/2004	6	
22	120139	NGUYỄN THANH TUYẾT	NHI	26/11/2004	6	
23	120142	LÂM UYÊN	NHI	22/05/2004	6	
24	120149	NGUYỄN HOÀNG QUỲNH	NHƯ	07/10/2004	7	
25	120152	NGUYỄN THỊ TUYẾT	OANH	08/10/2004	7	
26	120196	TRẦN VÕ KIM	THUẬN	04/11/2004	11	
27	120203	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	01/12/2004	11	
28	120205	TRẦN CAO HOÀI	THƯƠNG	01/04/2004	11	
29	120230	TRẦN NGUYỄN ANH	TUẤN	03/01/2004	12	
30	120231	PHẠM VÕ ANH	TUẤN	30/11/2004	12	
31	120234	ĐÀO TRỌNG	TUẤN	20/04/2004	12	
32	120241	ĐOÀN THỊ THU	VÂN	17/11/2004	13	
33	120245	LÊ NGUYỄN HẢI	VY	15/07/2004	13	
34	120248	NGUYỄN THỊ THANH	VY	04/05/2004	13	
35		ĐỖ QUỐC	PHONG	22/08/2004		
36	120037	BÙI TIẾN	ĐẠT	16/08/2004	2	

Danh sách này có 34 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP: 12A6**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120010	VÕ HUỖNH GIA	BẢO	28/07/2004	1	
2	120020	LA TUẤN	CƯỜNG	02/02/2004	1	
3	120024	ĐẶNG THANH	DOANH	17/06/2004	1	
4	120025	VÕ NGỌC THÙY	DUNG	11/05/2004	2	
5	120038	ĐÀO VĂN	ĐỘ	22/03/2004	2	
6	120049	SEN THANH	HÀ	30/08/2004	3	
7	120053	ĐƯƠNG GIA	HÀO	29/08/2004	3	
8	120067	TRẦN TẤN	HOAN	05/10/2004	3	
9	120098	NGÔ THỊ THUỖ	LINH	25/11/2004	5	
10	120100	NGUYỄN HOÀNG MINH	LOAN	30/11/2003	5	
11	120101	CAO BẢO	LONG	09/02/2004	5	
12	120113	NGUYỄN XUÂN	MẠNH	22/12/2004	5	
13	120117	MAI THỊ HÀ	MY	26/03/2004	5	
14	120119	QUÁCH TÚ	NGA	05/12/2004	5	
15	120123	LÊ THỊ MỸ	NGÂN	21/06/2004	6	
16	120134	NGUYỄN MINH	NHẬT	06/12/2004	6	
17	120138	TRỊNH HOÀNG TUYẾT	NHI	26/03/2004	6	
18	120161	LÊ NGỌC	PHÚ	07/05/2004	7	
19	120165	NGUYỄN VĂN	PHÚ	08/02/2004	7	
20	120169	PHẠM VĂN	PHỤC	12/08/2004	10	
21	120175	TRẦN TẮC	QUYỀN	18/09/2004	10	
22	120177	LÊ HỒ NHƯ	QUỖNH	13/09/2004	10	
23	120181	NGÔ THANH	TÂM	29/09/2004	10	
24	120184	HỨA THIÊN	THANH	14/09/2004	10	
25	120190	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	19/08/2003	10	
26	120199	ĐOÀN THỊ THANH	THỦY	14/08/2004	11	
27	120209	CHÂU KIỀU	TIÊN	16/09/2004	11	
28	120212	TRẦN MINH	TÍNH	09/10/2004	11	
29	120222	ĐẶNG KIM	TRÚC	28/12/2004	12	
30	120226	PHẠM THỊ XUÂN	TRÚC	20/07/2004	12	
31	120229	TRẦN ANH	TÚ	04/11/2004	12	
32	120238	THÁI NGUYỄN PHƯƠNG	UYÊN	02/11/2004	12	
33	120242	LÊ CÔNG	VINH	11/03/2004	13	
34	120256	ĐỖ THUY THANH	XUÂN	12/07/2004	13	
35	120194	ĐẶNG LÊ HUY	THỊNH	11/10/2004	11	

Danh sách này có 35 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP: 12A7**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120004	DƯƠNG QUỲNH	ANH	27/11/2004	1	
2	120011	TRƯỜNG GIA	BẢO	25/09/2004	1	
3	120015	NGÔ THỊ THÚY	CHÂU	14/09/2004	1	
4	120026	NGUYỄN THỊ THÙY	DUNG	25/01/2003	2	
5	120035	TRẦN THÀNH	ĐẠT	06/04/2004	2	
6	120051	LÂM VĂN	HẢI	12/04/2004	3	
7	120052	CAO CHÍ	HÀO	22/07/2004	3	
8	120056	MAI THANH	HẰNG	11/10/2004	3	
9	120057	DƯƠNG BẢO	HÂN	13/06/2002	3	
10	120061	NGUYỄN PHAN TRUNG	HẬU	28/05/2004	3	
11	120079	VÕ THỊ THU	HUYỀN	11/03/2004	4	
12	120092	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	19/03/2004	4	
13	120096	PHẠM ÚT XUÂN	LAN	10/09/2004	4	
14	120126	NGUYỄN HOÀNG ĐÔNG	NGHI	16/08/2004	6	
15	120129	LẠI THỊ KIM	NGỌC	10/03/2004	6	
16	120130	SEN THANH	NGỌC	30/08/2004	6	
17	120146	NGUYỄN HỒNG	NHUNG	02/06/2004	7	
18	120154	NGUYỄN NGỌC	PHÁT	06/10/2004	7	
19	120160	PHẠM XUÂN	PHONG	13/03/2004	7	
20	120162	LÊ NGỌC	PHÚ	06/04/2004	7	
21	120170	VÕ MINH	PHỤNG	25/03/2004	10	
22	120178	NGUYỄN THỊ THANH	SEN	29/04/2004	10	
23	120183	VÕ VĂN	THÁI	16/12/2004	10	
24	120187	NGUYỄN THANH	THẢO	04/06/2004	10	
25	120195	ĐOÀN THỊ KIM	THOẠI	27/03/2004	11	
26	120201	TRIỆU ANH	THƯ	27/09/2004	11	
27	120221	TRẦN THỊ ANH	TRÚC	02/11/2004	12	
28	120223	HUỲNH PHƯƠNG	TRÚC	10/12/2004	12	
29	120225	PHẠM NGUYỄN THANH	TRÚC	23/06/2004	12	
30		LÝ THANH	TUYÊN	04/06/2004		
31	120237	PHẠM NGUYỄN NGỌC	UYÊN	12/11/2004	12	
32	120240	ĐẶNG TRẦN THANH	VÂN	22/04/2004	12	
33	120250	ĐÀO THỊ THÚY	VY	17/07/2004	13	
34	120257	TỔNG THỊ HOÀNG	YẾN	16/10/2004	13	

Danh sách này có 33 học sinh